

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2111/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH**Về việc công nhận điển hình tiên tiến ngành Tư pháp giai đoạn 2015-2020****BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận điển hình tiên tiến ngành Tư pháp giai đoạn 2015 - 2020 cho 88 tập thể, 107 cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua giai đoạn 2015- 2020 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TĐKT.

**BỘ TRƯỞNG****Lê Thành Long**



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH
CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC CÔNG NHẬN
ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN NGÀNH TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2015- 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 144/QĐ-BTP ngày 14 tháng 10 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

I. KHỐI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ

TẬP THỂ

1. Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp;
2. Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;
3. Báo Pháp luật Việt Nam, Bộ Tư pháp;
4. Trường Đại học Luật Hà Nội, Bộ Tư pháp;
5. Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp;
6. Văn phòng Bộ Tư pháp;
7. Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp;
8. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp;
9. Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp;
10. Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp;
11. Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp;
12. Vụ Pháp luật quốc tế, Bộ Tư pháp;
13. Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
14. Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp;
15. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Bộ Tư pháp;
16. Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;
17. Cục Kế hoạch – Tài chính, Bộ Tư pháp;
18. Cục Bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp;
19. Vụ Thi đua – Khen thưởng, Bộ Tư pháp;
20. Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp;
21. Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật,
Bộ Tư pháp;
22. Trường Trung cấp Luật Đồng Hới, Bộ Tư pháp;
23. Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp;
24. Văn phòng Đảng – Đoàn thể, Bộ Tư pháp;
25. Trường Trung cấp Luật Tây Bắc, Bộ Tư pháp;
26. Cục Công tác phía Nam, Bộ Tư pháp; *nx*



27. Nhà xuất bản Tư pháp, Bộ Tư pháp;
28. Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;
29. Phòng Quản lý khoa học và Trị sự, Trường Đại học Luật Hà Nội, Bộ Tư pháp;
30. Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp.

CÁ NHÂN

31. Ông Nguyễn Khánh Ngọc, Thứ trưởng Bộ Tư pháp;
32. Ông Phan Chí Hiếu, Thứ trưởng Bộ Tư pháp;
33. Ông Đinh Trung Tụng, nguyên Thứ trưởng Bộ Tư pháp;
34. Ông Nguyễn Quang Thái, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;
35. Ông Nguyễn Hồng Tuyển, Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp;
36. Ông Đỗ Đức Hiền, Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp;
37. Ông Lê Vệ Quốc, Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp;
38. Bà Nguyễn Thị Tố Nga, Vụ trưởng Vụ Thi đua – Khen thưởng, Bộ Tư pháp;
39. Ông Nguyễn Công Khanh, Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp;
40. Ông Đặng Thanh Sơn, Cục trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
41. Ông Nguyễn Văn Bốn, Cục trưởng Cục Bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp;
42. Ông Cù Thu Anh, Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp;
43. Ông Hoàng Quốc Hùng, Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;
44. Ông Nguyễn Thanh Bình, Cục trưởng Cục Công tác phía Nam, Bộ Tư pháp;
45. Ông Đào Văn Hội, Tổng Biên tập Báo Pháp luật Việt Nam, Bộ Tư pháp;
46. Ông Đỗ Xuân Lân, Chánh Văn phòng Đảng – Đoàn thể, Bộ Tư pháp;
47. Bà Lò Châu Thỏa, Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật Tây Bắc, Bộ Tư pháp;
48. Ông Võ Khắc Hoan, Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật Đồng Hới, Bộ Tư pháp;
49. Bà Nguyễn Thị Mai, Phó Cục trưởng phụ trách Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp;
50. Bà Nguyễn Thị Thu Hòa, Phó Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
51. Ông Nguyễn Xuân Thu, Phó Giám đốc Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;
52. Bà Vũ Thị Lan Anh, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội, Bộ Tư pháp;
53. Bà Lê Thị Kim Dung, Nguyên Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp; *nn*

54. Bà Phạm Thị Giang Thu, Giảng viên cao cấp Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Bộ Tư pháp;
55. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Phó Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;
56. Bà Phạm Thị Hà, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;
57. Ông Nguyễn Duy Tịnh, Giám đốc Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp;
58. Bà Nguyễn Thị Minh, Chuyên viên chính phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Cục Kế hoạch – Tài chính, Bộ Tư pháp;
59. Ông Nguyễn Minh Dũng, Chuyên viên Phòng Phần mềm và cơ sở dữ liệu, Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp.

II. KHỎI SỞ TƯ PHÁP

TẬP THỂ

60. Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
61. Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
62. Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
63. Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
64. Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
65. Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
66. Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
67. Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
68. Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
69. Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
70. Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
71. Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
72. Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
73. Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
74. Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
75. Sở Tư pháp tỉnh Long An;
76. Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
77. Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
78. Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình
79. Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
80. Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp tỉnh An Giang; *nr*

81. Phòng Xây dựng và kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu.
82. Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh;
83. Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
84. Văn phòng Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
85. Văn phòng Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
86. Văn phòng Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

CÁ NHÂN

87. Bà Nguyễn Thị Thuộc, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
88. Ông Lê Thanh Hải, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
89. Ông Nguyễn Huy Cường, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
90. Bà Hồ Thị Kim Ngân, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
91. Ông Quàng Hồng Phương, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
92. Bà Trần Thị Nhung, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
93. Bà Đỗ Thị Việt Hà, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
94. Ông Phạm Minh Thường, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
95. Ông Nghiêm Xuân Cường, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
96. Ông Ngô Quang Giáp, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
97. Ông Hoàng Quốc Hào, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
98. Ông Hoàng Kỳ, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
99. Bà Võ Thị Như Hoa, Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
100. Ông Nguyễn Trung Tập, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
101. Ông Huỳnh Văn Hạnh, Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;
102. Bà Nguyễn Anh Hoa, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
103. Bà Võ Thị Xuân Đào, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
104. Bà Nguyễn Thị Đang, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
105. Ông Nguyễn Văn Vũ, Phó Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;
106. Bà Tống Thị Thanh Nam, Phó Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
107. Ông Hà Thái Nguyên, Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
108. Ông Trần Việt Dũng, Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
109. Ông Hoàng Văn Truyền, Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
110. Ông Phan Văn Quả, Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
111. Ông Nguyễn Văn Thông, Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
112. Ông Trương Đình Hy, Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
113. Ông Phạm Quốc Đạt, Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
114. Bà Phạm Quỳnh Giao, Phó Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
115. Ông Phạm Văn Phong, Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;

116. Ông Đồng Việt Phương, Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
117. Ông Nguyễn Minh Tâm, Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
118. Bà Nguyễn Thị Vinh, Trưởng phòng Hành chính - Hỗ trợ tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
119. Bà Phạm Thị Việt, Trưởng phòng Phổ biến giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
120. Bà Nguyễn Thị Kim Hương, Trưởng phòng Phổ biến giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
121. Ông Lê Kim Hiệp, Trưởng phòng Nghiệp vụ 1, Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
122. Ông Phạm Thanh Phong, Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
123. Ông Đàm Văn Chất, Chánh Văn phòng Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
124. Ông Bùi Đức Độ, Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang.

III. KHỎI CÁC CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG TẬP THỂ

125. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;
126. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
127. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
128. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
129. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
130. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
131. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
132. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
133. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
134. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
135. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
136. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;
137. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
138. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
139. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;
140. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn;
141. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
142. Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
143. Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
144. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
145. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; 

146. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;
147. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
148. Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
149. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị;
150. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam;
151. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
152. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;
153. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận;
154. Chi cục thi hành án dân sự quận 7, thành phố Hồ Chí Minh;
155. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

CÁ NHÂN

156. Bà Nguyễn Thị Kim Yến, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
157. Ông Đinh Khắc Khang, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
158. Ông Phạm Quốc Nam, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
159. Ông Trần Phước Thu, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
160. Ông Đặng Đình Quyền, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
161. Ông Võ Xuân Biên, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
162. Ông Lò Anh Vĩnh, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
163. Ông Bùi Huy Toàn, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
164. Ông Trương Công Hoàng, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
165. Ông Lê Kính, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
166. Ông Nguyễn Công Phúc, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
167. Ông Trần Minh Tuấn, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang;
168. Ông Phùng Quốc Khởi, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
169. Ông Vũ Quang Hiện, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
170. Ông Dương Đức Thanh, Chấp hành viên trung cấp, Trưởng phòng nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn; *ml*

171. Bà Lưu Thị Nhuận, Trưởng phòng kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
172. Ông Trần Văn Quân, Trưởng phòng nghiệp vụ và Tổ chức Thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định;
173. Ông Phạm Huy Ân, Trưởng phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
174. Bà Nguyễn Thị Ngọc Sương, Trưởng phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang;
175. Ông Sử Chí Nhân, Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
176. Ông Trần Văn Thảo, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
177. Ông Đỗ Ngọc Ba, Chi Cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
178. Bà Lê Thị Kim Dung, Chi cục trưởng Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
179. Ông Đỗ Đăng Bản, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định;
180. Ông Phạm Xuân Pha, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;
181. Ông Nguyễn Thọ Thanh, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum;
182. Ông Nguyễn Văn Hạnh, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;
183. Ông Lê Văn Hiếu, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;
184. Ông Nguyễn Thái Nguyên, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;
185. Ông Lê Văn Quang, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;
186. Ông Lâm Ngọc Dũng, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang;
187. Ông Hoàng Tuấn Dũng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn;
188. Ông Trần Huy Khôi, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái;
189. Bà Trần Thị Hoài Danh, Phó Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; *mb*

190. Bà Trần Thị Thu Hiền, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang tỉnh Trà Vinh;
191. Bà Đinh Thị Tuyết Mai, Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
192. Bà Trương Thị Hương, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
193. Ông Phạm Tiến Ngọc, Kế toán trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
194. Bà Trương Thị Hoàng Lan, Thẩm tra viên chính Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;
195. Bà Nguyễn Thị Thủy, Chấp hành viên trung cấp, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;

Tổng số: 88 tập thể; 107 cá nhân ./m